

**SỞ HỮU CHÉO TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN Ở VIỆT NAM:  
MINH BẠCH THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CỦA TỔ CHỨC HỢP TÁC  
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

***ĐỖ THỊ KIỀU TRINH\****

***NGUYỄN LƯU LAN PHƯƠNG\*\****

*Ngày nhận bài: 19/04/2024*

*Ngày phản biện: 22/05/2024*

*Ngày đăng bài: 30/06/2024*

***Tóm tắt:***

Minh bạch thông tin là một giải pháp tối ưu trong việc hạn chế tình trạng sở hữu chéo trong các doanh nghiệp, đặc biệt là trong công ty cổ phần. Tình trạng này có thể tạo ra một mạng lưới sở hữu phức tạp dẫn đến xung đột lợi ích, khó kiểm soát và ảnh hưởng đến nhiều yếu tố quan trọng quyết định đến sự tồn vong của công ty, trong đó có tính minh bạch. Mặc dù pháp luật Việt Nam đã có những quy định trong việc yêu cầu nâng cao tính minh bạch trong quản trị công ty cổ phần, tuy nhiên đây mới chỉ là những yêu cầu công bố thông tin mang tính chất cơ bản và chưa thực sự đi theo các tiêu chuẩn và thông lệ hiện hành trên thế giới như nguyên tắc về quản trị công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD). Do đó, bài viết tập trung nghiên cứu về tính minh bạch thông tin trong công ty cổ phần theo các tiêu chuẩn của OECD. Từ đó, chỉ

***Abstract:***

Information transparency is an optimal solution to limit cross-ownership in enterprises, especially in joint stock companies. This situation can create a complex ownership network leading to conflicts of interest, difficult to control, and affecting many important factors that determine the company's survival, including transparency. Although Vietnamese law has provisions requiring increased transparency in the governance of joint stock companies, these are only basic information disclosure requirements and do not follow current standards and practices in the world such as the principles of corporate governance of the Organization for Economic Cooperation and Development (OECD). Therefore, according to OECD standards, the article focuses on researching information transparency in joint stock companies. From there, it points out the shortcomings and

---

\* Giảng viên Khoa luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: trindhk@hul.edu.vn.

\*\* ThS. Giảng viên Khoa luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: phuongnll@hul.edu.vn

ra những điểm còn bất cập, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm minh bạch thông tin trong hoạt động quản trị công ty cổ phần

**Từ khóa:**

Minh bạch thông tin ; sở hữu chéo; quản trị công ty.

**Keywords:**

Information transparency; cross-ownership; corporate governance.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, thực trạng công ty cổ phần lớn tại Việt Nam đang vướng vào tình trạng sở hữu chéo phức tạp, khiến cho việc xác định quyền sở hữu thực sự trở nên khó khăn. Điều này không chỉ làm tăng nguy cơ gian lận tài chính, mà còn gây khó khăn trong việc kiểm soát và quản lý rủi ro. Các hệ quả tiêu cực của sở hữu chéo còn thể hiện rõ rệt trong việc làm suy giảm tính cạnh tranh, khi các doanh nghiệp có thể liên kết với nhau để tạo ra các nhóm lợi ích lớn mạnh, thao túng thị trường và gây thiệt hại cho người tiêu dùng cũng như nền kinh tế chung. Một trong những lý do dẫn đến tình trạng này đó là việc bảo đảm sự minh bạch thông tin trong hoạt động công ty cổ phần chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn cũng như các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế. Theo các tiêu chuẩn của OECD, việc công khai, minh bạch thông tin là nền tảng cho quản trị công ty hiệu quả và là điều kiện cần để thị trường tài chính vận hành một cách lành mạnh. Tuy nhiên, không ít công ty vẫn chưa tuân thủ đúng các tiêu chuẩn này, dẫn đến tình trạng thông tin không đầy đủ hoặc bị bóp méo, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quyết định của nhà đầu tư và các bên liên quan.

Trong bối cảnh đó, việc phân tích mức độ minh bạch thông tin của các công ty cổ phần tại Việt Nam theo các tiêu chuẩn OECD trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

## 2. Minh bạch thông tin theo các tiêu chuẩn quản trị công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế

Minh bạch thông tin là một nguyên tắc cốt lõi không chỉ trong lĩnh vực chính trị mà còn đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế gắn liền với các doanh nghiệp. Sự minh bạch (*transparency*) theo nghĩa đen thông thường là sự rõ ràng, trong suốt, có thể nhìn rõ được. Cùng với sự phát triển của kinh tế tri thức, khái niệm sự minh bạch thường đi kèm với thông tin. Trong đó, có thể hiểu minh bạch là số lượng thông tin mà các nhà kinh tế dựa

vào đó để đưa ra các quyết định hoặc kỳ vọng của họ. Hay, minh bạch là sự bắt buộc sẵn sàng cung cấp thông tin cần thiết cho cổ đông nhằm đưa ra những quyết định. Minh bạch cũng có thể là mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp bởi mỗi công ty đến thị trường, liên quan đến hoạt động kinh doanh của họ.<sup>1</sup>

Dù ở hình thái nào thì minh bạch thông tin đều hướng đến yêu cầu tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị được công khai, chính xác, và dễ hiểu cho tất cả các bên liên quan. Điều này bao gồm việc cung cấp thông tin tài chính rõ ràng và minh bạch trong các báo cáo tài chính, công bố công khai các quyết định quản trị và chiến lược kinh doanh, cũng như việc thông tin về các chính sách và thực tiễn liên quan đến nhân sự và quản lý nội bộ.

Dưới bối cảnh công ty cổ phần, tính minh bạch thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc ảnh hưởng đến hoạt động của công ty cổ phần bằng cách tạo ra một môi trường kinh doanh công bằng, đáng tin cậy và hiệu quả. Đầu tiên, minh bạch thông tin giúp cổ đông và các nhà đầu tư có cái nhìn rõ ràng về tình hình tài chính và hoạt động của công ty, từ đó đưa ra các quyết định đầu tư chính xác và kịp thời. Sự minh bạch cũng giúp giảm thiểu rủi ro gian lận và tham nhũng, bởi vì khi thông tin được công khai và dễ dàng truy cập, các hành vi gian dối dễ bị phát hiện và xử lý. Hơn nữa, tính minh bạch còn thúc đẩy sự chịu trách nhiệm và giải trình của ban lãnh đạo công ty, khi họ phải công khai các quyết định và chiến lược quản lý, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị và quản lý rủi ro. Ngoài ra, minh bạch thông tin góp phần xây dựng và duy trì niềm tin từ các bên liên quan, bao gồm cổ đông, nhân viên, khách hàng và cộng đồng. Khi các bên liên quan cảm thấy họ được thông tin đầy đủ và chính xác, họ sẽ có xu hướng tin tưởng và ủng hộ công ty nhiều hơn. Điều này đặc biệt quan trọng trong các tình huống khủng hoảng, khi sự minh bạch có thể giúp giảm thiểu tác động tiêu cực và duy trì sự ổn định.

Hiểu rõ được tầm quan trọng của minh bạch thông tin trong sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và sự phát triển của hệ thống doanh nghiệp nói riêng, do vậy, minh bạch thông tin luôn là vấn đề được nhiều quốc gia và cộng đồng quốc tế quan tâm và định hướng pháp lý. Từ các Hướng dẫn về Quản trị Công ty của Liên Hợp Quốc trong Bộ

---

<sup>1</sup> Trương Đông Lộc, Nguyễn Thị Kim Anh (2016), *Xây dựng chỉ số minh bạch và công bố thông tin cho các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam*, Tạp chí Ngân hàng, <https://tapchinganhang.gov.vn/xay-dung-chi-so-minh-bach-va-cong-bo-thong-tin-cho-cac-cong-ty-niem-yet-tren-thi-truong-chung-khoan-htm>, truy cập ngày 20.8.2024.

nguyên tắc trách nhiệm đầu tư trong việc đề ra các nguyên tắc nhằm khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện đầu tư có trách nhiệm và bền vững. Trong đó, minh bạch thông tin được xem là yếu tố then chốt để các nhà đầu tư có thể đánh giá đầy đủ rủi ro và cơ hội liên quan đến các khoản đầu tư<sup>2</sup>; Các yêu cầu minh bạch thông tin nằm rải rác trong các Báo cáo về Phát triển Thế giới của Ngân hàng Thế giới trong việc thường xuyên nhấn mạnh tầm quan trọng của minh bạch thông tin trong việc phát triển kinh tế và giảm nghèo. Các báo cáo của Ngân hàng Thế Giới chỉ ra rằng tính minh bạch giúp cải thiện quản trị công ty, tăng cường niềm tin của nhà đầu tư và hỗ trợ sự phát triển bền vững<sup>3</sup> đến các quy định nguồn của Liên Minh Châu Âu yêu cầu các công ty niêm yết công khai thông tin tài chính và phi tài chính<sup>4</sup>. Trong đó, Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD (*OECD Principles of Corporate Governance*)<sup>5</sup> được xem là một trong những kim chỉ nam được nhiều quốc gia tin tưởng và áp dụng trong xây dựng nội luật về minh bạch thông tin.

Theo OECD, tính minh bạch và công bố thông tin là một trong những nguyên tắc quản trị công ty cơ bản, đảm bảo rằng thông tin tài chính và phi tài chính quan trọng được cung cấp một cách đầy đủ, chính xác, và kịp thời cho các cổ đông và các bên liên quan khác.

Các quy định của OECD yêu cầu các công ty công bố thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động, sở hữu và quản lý của công ty, bao gồm cả chính sách và quy trình quản trị nội bộ. Điều này bao gồm việc công bố các báo cáo tài chính đã được kiểm toán, thông tin về quyền sở hữu cổ phần, cũng như các rủi ro và cơ hội quan trọng mà công ty đang đối mặt. OECD cũng khuyến khích các công ty cung cấp thông tin về các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị (ESG) để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư về sự bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.<sup>6</sup>

---

<sup>2</sup> United Nations (2017), *Principles for Responsible Investment*, un-pri-principles-for-responsible-investment.pdf (swedfund.se), truy cập ngày 20.8.2024.

<sup>3</sup> Foster, Vivien Cull, Robert J.Jolliffe, Dean Mitchell (2021), *Data for Better Lives*, World Development Report 2021, <http://documents.worldbank.org/curated/en/248201616598597113/World-Development-Report-2021-Data-for-Better-Lives>, truy cập ngày 24.8.2024.

<sup>4</sup> European Parliament (2021), *Implementation Appraisal: Non-financial Reporting Directive*, [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/BRIE/2021/654213/EPRS\\_BRI\(2021\)654213\\_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/BRIE/2021/654213/EPRS_BRI(2021)654213_EN.pdf) , truy cập ngày 17.9.2024.

<sup>5</sup> Nguyên tắc IV: Công bố thông tin và minh bạch, Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD 2015 (sửa đổi 2023).

<sup>6</sup> Điều IV.A, Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD 2015 (sửa đổi 2023).

Ngoài ra, OECD nhấn mạnh sự cần thiết của việc đảm bảo tính toàn vẹn của thông tin được công bố, thông qua việc áp dụng các chuẩn mực kế toán và kiểm toán quốc tế, cũng như các cơ chế giám sát và kiểm soát nội bộ mạnh mẽ.<sup>7</sup> Điều này giúp nâng cao chất lượng và độ tin cậy của thông tin, đồng thời giảm thiểu rủi ro sai lệch và gian lận. Các quy định của OECD về minh bạch và công bố thông tin không chỉ giúp tăng cường sự tin tưởng và tín nhiệm của các bên liên quan đối với công ty mà còn góp phần tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và bền vững.

Dựa trên các chỉ dẫn của các tổ chức quốc tế, nhiều quốc gia đã thiết lập các cơ chế pháp lý nhằm bảo vệ tính toàn vẹn và minh bạch của thông tin trong các công ty như Mỹ, Pháp và Cộng Đồng Châu Âu đã áp dụng từ sớm chế độ hợp nhất kế toán, tài chính và công khai, minh bạch hóa nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin cho các đối tác liên quan đến hoạt động của tập đoàn kinh tế như cổ đông, người quản lý, ngân hàng, khách hàng, nhà nước... Tại Trung Quốc, để tăng cường công tác công khai minh bạch bên cạnh việc lần lượt thông qua các đạo luật phòng, chống tham nhũng thì phát triển chính phủ điện tử được coi là một cải cách hành chính, thúc đẩy minh bạch thông tin khi các cổng thông tin trực tuyến của Chính phủ cung cấp thông tin toàn diện, các dịch vụ tích hợp nhiều hơn giữa các ngành khác nhau, và tương tác lớn hơn giữa các quan chức chính phủ và công dân.<sup>8</sup>

Khối lập pháp Việt cũng khá chú trọng đến minh bạch thông tin trong doanh nghiệp bằng cách thiết lập các yêu cầu cung cấp, công bố công khai thông tin. Các yêu cầu về công bố, minh bạch thông tin được ghi nhận ở nhiều đạo luật trong các lĩnh vực khác nhau như ngân hàng, chứng khoán... nhưng quy định nguồn được tìm thấy nhiều nhất trong Luật Doanh nghiệp 2020 (Điều 32, 73, 109, 110, 164 và 176) và Nghị định 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020.

Đối với công ty cổ phần, việc công khai thông tin phải thực hiện một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời. Điều này bao gồm việc công khai Điều lệ công ty; Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty; các báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm. Các thông tin này không chỉ được công khai thông

---

<sup>7</sup> Điều IV.B, IV.C, IV.D, Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD 2015 (sửa đổi 2023).

<sup>8</sup> Tạ Thị Hoàng Anh (2024), *Kinh nghiệm quốc tế về công khai, minh bạch thông tin trong tập đoàn kinh tế*, Tạp chí Điện tử Pháp lý, truy cập tại <https://phaply.net.vn/kinh-nghiem-quoc-te-ve-cong-khai-minh-bach-thong-tin-trong-tap-doan-kinh-te-a236503.html>, ngày truy cập 13/07/2024.

qua gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà còn phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty đó.<sup>9</sup>

Ngoài ra, việc minh bạch thông tin tại công ty cổ phần còn gắn liền với điều khoản công khai các lợi ích liên quan.<sup>10</sup> Cụ thể, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Bằng các quy định pháp lý cụ thể, chất lượng công bố thông tin và minh bạch trên thị trường Việt Nam ngày càng được cải thiện. Theo kết quả đánh giá, điểm công bố thông tin và minh bạch trung bình của các công ty quy mô lớn ở Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội năm 2022-2023 đạt 61,3%, tăng 2,09% so với điểm trung bình năm 2022. Đáng chú ý, có tới 171/305 (56,07%) công ty quy mô lớn có điểm công bố thông tin và minh bạch cao hơn mức trung bình.<sup>11</sup>

### **3. Đánh giá thực trạng pháp luật về minh bạch thông tin trong công ty cổ phần có sở hữu chéo theo các tiêu chuẩn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế**

Sở hữu chéo là việc đồng thời hai doanh nghiệp có sở hữu phần vốn góp, cổ phần của nhau.<sup>12</sup> Đây là một hiện tượng tồn tại lâu đời và phổ biến trên thế giới như trong giai đoạn 1994 - 1995, khoảng 77% cổ phần của tập đoàn máy tính Intel và 71% cổ phần của Compaq ở Mỹ đều thuộc sở hữu của các tập đoàn máy tính khác như Apple, IBM,

---

<sup>9</sup> Điều 176 Luật Doanh nghiệp 2020.

<sup>10</sup> Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.

<sup>11</sup> PV (2023), *Có sự cải thiện chất lượng công bố thông tin và minh bạch của các công ty quy mô lớn*, Tạp chí Tài chính online, truy cập tại <https://tapchitaichinh.vn/co-su-cai-thien-chat-luong-cong-bo-thong-tin-va-minh-bach-cua-cac-cong-ty-quy-mo-lon.html>, ngày truy cập 13/07/2024.

<sup>12</sup> Điều 12 Nghị định 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Doanh nghiệp 2020.

Microsoft, Motorola.<sup>13</sup> Hay tại Nhật Bản, các tập đoàn lớn như Mitsui, Mitsubishi, Sumitomo, Fuji, Sanwa, Dai-Ichi Kangyo, DKB đều có cổ phần trong các ngân hàng lớn của Nhật.<sup>14</sup>

Nền kinh tế Việt Nam có thể thấy rõ hiện tượng sở hữu chéo nhiều nhất trong lĩnh vực ngân hàng. Giai đoạn cuối năm 2011, 8 ngân hàng thương mại cổ phần có quan hệ vốn sở hữu với 4 ngân hàng thương mại nhà nước. Điển hình là Vietcombank (VCB) nắm giữ 11% cổ phần tại Ngân hàng Quân đội, 8,2% tại Eximbank, 4,7% tại DongA Bank và 5,3% tại Ngân hàng Sài Gòn; Eximbank nắm giữ 10,6% cổ phần tại Sacombank và 8,5% tại Ngân hàng Việt Á.<sup>15</sup>

Về hướng tích cực, sở hữu chéo đóng vai trò như một lá chắn chống lại sự can thiệp không mong muốn vào quyền kiểm soát từ các tổ chức kinh tế khác thông qua các thương vụ mua lại và sáp nhập (M&A). Ngoài ra, tham gia vào mạng lưới sở hữu chéo sẽ thiết lập một khuôn khổ hợp tác trong đó các công ty khai thác các thế mạnh của nhau như năng lực công nghệ, mạng lưới thông tin, chia sẻ nguồn nhân lực hay hỗ trợ tài chính... Từ đó, xúc tác mạnh mẽ việc tối đa hóa lợi nhuận và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh tổng thể. Ngược lại, khi hiện tượng sở hữu chéo “bùng nổ”, vượt quá khả năng kiểm soát của nhà nước thì nó sẽ tác động tiêu cực đến sự ổn định và lành mạnh của các doanh nghiệp.

Một trong những tác hại đó là làm suy giảm năng lực quản trị của doanh nghiệp nói chung và công ty cổ phần nói riêng. Từ việc sở hữu cổ phần của nhau, sẽ tạo thành một mạng lưới mà từ đó dễ nảy sinh độc quyền nhóm và khiến cho hoạt động nội bộ bị méo mó nghiêm trọng. Liên minh này có thể đủ sức mạnh để chi phối thị trường kinh tế và kể cả chính sách dẫn đến bất ổn nền kinh tế. Bằng việc sở hữu chéo, một cá nhân, một nhóm lợi ích có thể biến số vốn nhỏ ban đầu nhân lên gấp nhiều lần, đủ để thôn tính công ty khác,

---

<sup>13</sup>Uyen Thao Ngoc Mai (2019), *Legal regulations on cross-ownership in the banking system under Vietnamese law and experience gained from foreign countries*, Master thesis, Tilburg University, truy cập tại <https://arno.uvt.nl/show.cgi?fid=149357>, ngày truy cập 27/8/2024.

<sup>14</sup> Mark Scher (2001), *Bank-firm Cross-shareholding in Japan: What is it, why does it matter, is it winding down?*, DESA Discussion Paper No. 15, United Nations, truy cập tại <https://www.un.org/esa/desa/papers/2001/esa01dp15.pdf>, ngày truy cập 27/8/2024.

<sup>15</sup> Nguyen Minh Trang (2024), *Cross-ownership in the banking system in Vietnam*, International Journal of Scientific Research and Management (IJSRM), Volume 12 Issue 02, tr. 5869, truy cập tại <https://ijsrm.net/index.php/ijsrm/article/view/5036>, ngày truy cập 25/8/2024.

gây bất ổn thị trường. Tình trạng sở hữu chéo kéo dài sẽ thường tích tụ quyền kiểm soát và điều hành vào thiểu số cổ đông và làm giảm tính minh bạch, giảm khả năng giám sát và tăng khả năng đổ vỡ của cả đế chế kinh tế. Ví dụ điển hình nhất của sở hữu chéo tại Việt Nam có thể nhắc đến đại án Vạn Thịnh Phát và ngân hàng SCB khi mà chủ tịch Hội đồng Quản trị Vạn Thịnh Phát bà Trương Mỹ Lan sở hữu 91,5% cổ phần của SCB. Bao gồm nắm giữ trực tiếp 20% cổ phần của SCB, 71,5% còn lại được nắm giữ gián tiếp thông qua các công ty con của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát.<sup>16</sup>

Về mặt lập pháp, Luật Doanh nghiệp 2020 chỉ đưa ra một điều có liên quan đến sở hữu chéo, đó là Điều 195 về công ty mẹ, công ty con. Các nhà làm luật đặt ra giới hạn không cho phép công ty con được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ cũng không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.<sup>17</sup> Giới hạn này cũng được áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước khi các công ty con có cùng một công ty mẹ là doanh nghiệp có sở hữu ít nhất 65% vốn nhà nước không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc để thành lập doanh nghiệp mới theo quy định của pháp luật<sup>18</sup>.

Có lẽ pháp luật Việt Nam ưu tiên xây dựng các quy định rõ ràng hơn để kiểm soát tình trạng sở hữu chéo trong từng ngành cụ thể. Đơn cử, nếu đi sâu vào hoạt động tài chính - ngân hàng thì các nhà chính sách Việt có một số dự trù trước các tác động tiêu cực của sở hữu chéo đối với thị trường kinh tế bằng nhiều quy định thắt chặt hơn các tỷ lệ sở hữu cổ phần<sup>19</sup> và yêu cầu các công ty cổ phần tham gia hoạt động ngân hàng phải đáp ứng các điều kiện về minh bạch thông tin thông qua các yêu cầu cung cấp, công bố công khai thông tin.<sup>20</sup>

---

<sup>16</sup> Tlđđ (17) tr. 5873.

<sup>17</sup> Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

<sup>18</sup> Khoản 3 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

<sup>19</sup> Khoản 2, 3 Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 quy định: “*Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng; Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. Đồng thời, cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.*”

<sup>20</sup> Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng phải cung cấp cho tổ chức tín dụng các thông tin Luật định đồng thời tổ chức tín dụng phải công khai thông tin định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của tổ chức tín dụng (Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng 2024); nếu các ngân hàng đã niêm yết trên thị trường chứng khoán thì chủ thể có nghĩa vụ công bố thông tin được mở rộng thêm với các cổ đông lớn, nhóm người



Có thể thấy, các nhà hoạch định chính sách đều có chung nhận định để kiểm soát sở hữu chéo thì thắt chặt tỷ lệ sở hữu cổ phần chỉ là điều kiện cần còn đảm bảo được minh bạch thông tin giữa các chủ thể trong mối quan hệ sở hữu chéo chính là điều kiện đủ. Do đó, chế định minh bạch thông tin luôn được các nhà làm luật quan tâm, bổ sung, sửa đổi kịp thời theo tốc độ phát triển thị trường kinh tế Việt Nam. Các quy phạm này một mặt thu hẹp khoảng cách minh bạch thông tin của thị trường Việt Nam với thị trường quốc tế thông qua đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như của OECD; mặt khác triệt tiêu các mặt trái của sự bao bọc thị trường kinh tế trong nước như vấn nạn sở hữu chéo.

Tuy nhiên, dù đặt thêm nhiều yêu cầu mới thì khung pháp lý của Việt Nam vẫn tiếp tục thiếu những quy định thực sự cụ thể, rõ ràng, chưa tương thích với các yêu cầu về công bố thông tin và minh bạch của OECD, cụ thể:

*Thứ nhất*, pháp luật bỏ sót chủ sở hữu hưởng lợi cần công khai thông tin.

Nguyên tắc của OECD nhấn mạnh vào tính minh bạch của cơ cấu sở hữu, yêu cầu công bố đầy đủ quyền sở hữu hưởng lợi, bao gồm cả việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi (beneficial owner), đặc biệt trong trường hợp sở hữu chéo.<sup>21</sup> Điều này có nghĩa là các công ty không chỉ nên tiết lộ thông tin về các cổ đông trực tiếp mà còn cả những chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng đằng sau số cổ phần này.

Trong khi đó, luật pháp Việt Nam tập trung nhiều hơn vào việc nắm giữ cổ phần trực tiếp hợp pháp hơn là quyền sở hữu hưởng lợi cuối cùng. Hay nói cách khác, các nhà lập pháp Việt chỉ tập trung điều chỉnh các chủ sở hữu hợp pháp, được pháp luật công nhận quyền sở hữu đối với cổ phần như Luật Doanh nghiệp chỉ yêu cầu công bố thông tin về cổ đông sáng lập; cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài<sup>22</sup> hay Luật Chứng khoán yêu cầu công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.<sup>23</sup> Sự khác biệt này so với các tiêu chuẩn của OECD cho thấy một khoảng cách trong khuôn khổ pháp lý của Việt Nam, không đảm bảo hoàn toàn tính minh bạch trong các kịch bản sở hữu phức tạp, có khả năng che khuất quyền kiểm soát thực sự

---

liên quan nắm từ 5% vốn trở lên (Điều 127 Luật Chứng khoán 2019). Các chủ thể phải bảo đảm thời hạn cung cấp thông tin, thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó (Khoản 3,4,6 Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng 2024).

<sup>21</sup> Điều IV.A.4, Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD 2015 (sửa đổi 2023).

<sup>22</sup> Điều 32 Luật Doanh nghiệp 2020.

<sup>23</sup> Điều 127 Luật Chứng khoán 2019.

trong các tập đoàn kinh tế hay đơn giản hơn có khả năng dẫn đến việc thiếu rõ ràng về việc ai thực sự kiểm soát một công ty.

Nguyên nhân chính về việc bỏ sót này có thể xuất phát do khái niệm pháp lý về quyền sở hữu có lợi còn tương đối mới ở Việt Nam và việc tích hợp hoàn toàn vào khuôn khổ pháp lý hiện hành có thể đòi hỏi những thay đổi đáng kể, bao gồm cơ chế thực thi mạnh mẽ hơn và định nghĩa rõ ràng hơn về những gì cấu thành quyền sở hữu có lợi cuối cùng.

*Thứ hai*, nội dung thông tin công khai trong các giao dịch liên quan theo các tiêu chuẩn của OECD.

OECD đặt ra các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về việc công bố các giao dịch giữa các bên liên quan và doanh nghiệp, đặc biệt là các giao dịch liên quan đến sở hữu chéo. Theo các tiêu chuẩn này, các công ty được yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết, toàn diện, đầy đủ về các giao dịch giữa các chủ thể liên quan. OECD nhấn mạnh rằng các thông tin được công khai phải bao gồm đầy đủ các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan và điều khoản của từng giao dịch đó cho thị trường. Hơn nữa, OECD yêu cầu các giao dịch này phải được thông báo cho hội đồng quản trị và hội đồng quản trị của công ty có trách nhiệm giám sát để ngăn ngừa các xung đột lợi ích tiềm ẩn và đảm bảo tính công bằng.<sup>24</sup>

Ngược lại, luật pháp Việt Nam cung cấp một khuôn khổ cơ bản hơn để công bố các giao dịch của bên liên quan. Điều 164 của Luật Doanh nghiệp 2020 quy định rằng các công ty phải công bố các giao dịch liên quan đến các cổ đông lớn và những người có liên quan. Tương tự, Điều 127, 128 của Luật Chứng khoán 2019 yêu cầu công bố các giao dịch quan trọng liên quan đến các cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết. Mặc dù các quy định này đảm bảo rằng các giao dịch quan trọng liên quan đến các bên liên quan lớn được công bố, nhưng về bản chất các quy định này thiếu chiều sâu và tính cụ thể theo yêu cầu của các tiêu chuẩn OECD.

Sự khác biệt chính nằm ở mức độ công khai thông tin chi tiết theo yêu cầu lập pháp Việt Nam. Các quy định của Việt Nam yêu cầu phải công bố sự tồn tại của các giao dịch như vậy nhưng không yêu cầu thông tin chi tiết về các điều khoản của giao dịch hoặc các lợi ích tích lũy được từ những giao dịch này. Thực tế khi soi chiếu Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 có yêu cầu “*Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người*

---

<sup>24</sup> Điều IV.A.7, Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD 2015 (sửa đổi 2023).

*có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty”, tuy nhiên, các cụm từ “tập hợp”, “cập nhập” không phản ánh mức độ tiết lộ công khai thông tin cần thiết như yêu cầu công khai toàn bộ của OECD.*

Sự minh bạch một phần này có thể dẫn đến việc giám sát không đầy đủ, đặc biệt là trong các tình huống sở hữu chéo khi các công ty có thể có cổ phần sở hữu lẫn nhau. Do đó, khả năng xảy ra xung đột lợi ích có thể không được giảm thiểu đủ, vì quá trình giám sát chi tiết và nghiêm ngặt do OECD ủng hộ không được yêu cầu rõ ràng trong nội luật.

*Thứ ba*, trách nhiệm của chủ thể trong kiểm tra giám sát thông tin được yêu cầu công khai.

OECD khá coi trọng việc áp trách nhiệm cho Hội đồng quản trị trong đảm bảo minh bạch thông tin, thông qua việc chỉ định thẳng nghĩa vụ giám sát các giao dịch liên quan<sup>25</sup> và giám sát quy trình công bố thông tin và phổ biến thông tin<sup>26</sup> cho Hội đồng quản trị. Luật Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành mặc dù, không quy định rõ ràng về trách nhiệm giám sát phải tiến hành như thế nào nhưng Luật có quy trách nhiệm cụ thể ai phải chịu trách nhiệm trong trường hợp thực hiện nghĩa vụ công bố, bổ sung thông tin,<sup>27</sup> nếu vi phạm người quản lý công ty bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác<sup>28</sup> sẽ chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm. Vậy chủ thể nào sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn phụ thuộc vào Điều lệ công ty quy định, còn nếu Điều lệ không quy định thì có nguy cơ dẫn đến sự “đùn đẩy” trách nhiệm hay không?

Có thể thấy, Luật Doanh nghiệp 2020 không quy định trách nhiệm cụ thể lên một chủ thể nhất định, theo đó sẽ chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm. Từ đó, khi phát sinh trách nhiệm thì sẽ khó xác định được phạm vi chịu trách nhiệm của các chủ thể. Trong những trường hợp này, pháp luật sẽ thường quy định những trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định. Lúc này, các chủ thể như chủ sở hữu công ty, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập khi thành lập công ty sẽ xây dựng phương án kiểm tra, giám sát lại chính những hoạt động mà mình phải chịu trách nhiệm. Việc các doanh nghiệp tự mình xây dựng cơ chế giám sát dẫn đến sự thiếu thống nhất trong quy trình giám sát, kiểm tra thông tin và

---

<sup>25</sup> Điều IV.A.7, Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD 2015 (sửa đổi 2023).

<sup>26</sup> Điều V.D.9, Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD 2015 (sửa đổi 2023).

<sup>27</sup> Khoản 3, 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.

<sup>28</sup> Khoản 1 Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020.

nguy cơ cao là không đủ năng lực để phát hiện các sai phạm về công khai thông tin của các chủ thể có nghĩa vụ, nguy hiểm hơn, là tồn tại sự thông đồng, cấu kết trong xác minh tính chính xác của thông tin giữa các chủ thể.

#### **4. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật nhằm hạn chế tình trạng sở hữu chéo thiếu minh bạch**

Tuy hiện tượng sở hữu chéo giữa các doanh nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro nhưng pháp luật Việt Nam hiện hành chưa cấm hoàn toàn hiện tượng này mà chỉ quy định một số hình thức sở hữu chéo bị cấm liên quan đến công ty con và công ty mẹ hay việc sở hữu chéo cổ phần giữa các công ty con trong cùng một công ty mẹ<sup>29</sup>. Nhằm hạn chế việc sở hữu vượt mức có thể kiểm soát gây ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp, trật tự xã hội và phù hợp với tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế. Do đó, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như sau:

*Một là, bổ sung nội luật về quyền sở hữu hưởng lợi theo tinh thần của OECD.*

Một trong những bước quan trọng để tăng cường tính minh bạch trong khuôn khổ quản trị công ty cổ phần của Việt Nam là sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019, để đưa vào các yêu cầu cụ thể về việc công bố quyền sở hữu có lợi. Hiện tại, các luật này chủ yếu tập trung vào việc công bố thông tin về cổ đông sở hữu cổ phần trực tiếp. Tuy nhiên, cách tiếp cận này bỏ qua sự phức tạp của các cấu trúc sở hữu hiện đại, nơi quyền kiểm soát và lợi ích thực sự có thể được thực hiện bởi các cá nhân hoặc tổ chức không được liệt kê trực tiếp là cổ đông. Chủ sở hữu có lợi, những người cuối cùng kiểm soát hoặc hưởng lợi từ các hoạt động của công ty, có thể vẫn bị che khuất sau nhiều lớp trung gian hoặc công ty mẹ, điều này tạo ra một khoảng cách đáng kể trong tính minh bạch của quyền sở hữu doanh nghiệp.

Để giải quyết khoảng cách này, điều cần thiết là khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam phải định nghĩa rõ ràng thế nào là quyền sở hữu có lợi. Định nghĩa như vậy phải bao gồm những cá nhân, trực tiếp hoặc gián tiếp, nắm giữ một tỷ lệ phần trăm đáng kể cổ phiếu hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty. Sau khi được xác định, luật pháp phải yêu cầu các công ty phải tiết lộ danh tính của những chủ sở hữu có lợi này, bao gồm thông tin chi tiết về cổ phần sở hữu của họ và bất kỳ quyền nào mà họ có thể có để kiểm soát

---

<sup>29</sup> Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

công ty. Yêu cầu tiết lộ này nên được tích hợp vào các nghĩa vụ báo cáo hiện hành của công ty, đảm bảo rằng nó vừa có thể thực thi vừa phù hợp với khuôn khổ quản lý rộng hơn.

Thông qua sửa đổi luật để yêu cầu tiết lộ quyền sở hữu có lợi, Việt Nam có thể điều chỉnh các hoạt động quản trị công ty của mình theo các tiêu chuẩn quốc tế, giảm thiểu rủi ro liên quan đến cấu trúc sở hữu không minh bạch và tăng cường tính toàn vẹn tổng thể của môi trường kinh doanh trong nước.

*Hai là, cần bổ sung quy định cụ thể, rõ ràng hóa tính đầy đủ của nội dung thông tin công khai trong các giao dịch liên quan.*

Để tăng cường tính minh bạch của các giao dịch giữa các bên liên quan, điều quan trọng là phải thực hiện các yêu cầu công bố bắt buộc và chi tiết trong pháp luật doanh nghiệp Việt Nam. Hiện nay, mặc dù các công ty có nghĩa vụ phải công bố một số giao dịch nhất định, nhưng mức độ chi tiết được cung cấp thường không đủ để hiểu toàn diện về các giao dịch này. Các hướng dẫn của OECD nhấn mạnh tầm quan trọng của tính minh bạch trong các giao dịch giữa các bên liên quan để giảm thiểu xung đột lợi ích và bảo vệ các cổ đông thiểu số. Nếu không có đủ thông tin công bố, các bên liên quan có thể thiếu thông tin cần thiết để đánh giá liệu các giao dịch này có được tiến hành công bằng và vì lợi ích tốt nhất của công ty hay không.

Do đó, việc sửa đổi luật pháp Việt Nam để yêu cầu báo cáo chi tiết về tất cả các giao dịch giữa các bên liên quan là điều cần thiết. Cách đơn giản nhất trong trường hợp này là sao chép nguyên nội dung của OECD buộc “*công bố đầy đủ các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan và điều khoản của từng giao dịch đó cho thị trường*”<sup>30</sup> vào Luật Doanh nghiệp 2020. Đồng thời, các nhà chính sách Việt có thể bổ sung thêm các hướng dẫn dưới luật yêu cầu các báo cáo này phải bao gồm mô tả đầy đủ về giao dịch, mối quan hệ giữa các bên liên quan, các điều khoản và điều kiện tài chính, lý do đằng sau giao dịch và quy trình xem xét và phê duyệt giao dịch. Bằng cách bắt buộc công bố toàn diện như vậy, quản trị doanh nghiệp của Việt Nam sẽ phù hợp hơn với các tiêu chuẩn của OECD, thúc đẩy tính minh bạch cao hơn và giảm khả năng xảy ra các hành vi không công bằng.

*Cuối cùng, tăng cường trách nhiệm giám sát của Hội đồng quản trị trong quá trình công khai minh bạch thông tin.*

---

<sup>30</sup> Điều IV.A.7, Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD 2015 (sửa đổi 2023).

Nhằm tăng cường quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam, một giải pháp quan trọng là tăng cường trách nhiệm giám sát của Hội đồng quản trị trong việc công bố thông tin. Theo Nguyên tắc quản trị doanh nghiệp của OECD, Hội đồng quản trị đóng vai trò cơ bản trong việc giám sát tính chính xác, toàn diện và kịp thời của các thông tin tài chính và phi tài chính. Hiện tại, mặc dù luật pháp Việt Nam nêu rõ trách nhiệm chung của Hội đồng quản trị, nhưng không nêu rõ vai trò chủ động trong việc giám sát toàn bộ quá trình công bố thông tin. Để phù hợp với các tiêu chuẩn của OECD, luật pháp Việt Nam cần được sửa đổi để xác định rõ ràng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong lĩnh vực này.

Khi chỉ định trách nhiệm chính minh bạch thông tin thuộc về Hội đồng quản trị sẽ buộc Hội đồng quản trị phải thiết lập và giám sát các biện pháp kiểm soát nội bộ đối với các hoạt động công bố thông tin và xem xét các thông tin công bố quan trọng trước khi công khai. Bằng cách đó, luật pháp sẽ đảm bảo rằng các thông tin công bố tuân thủ pháp luật và phản ánh đầy đủ tình hình tài chính, cơ cấu sở hữu và các giao dịch với bên liên quan của công ty.

Tăng cường trách nhiệm giám sát của Hội đồng quản trị trong quá trình công bố thông tin sẽ tăng cường đáng kể tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản trị doanh nghiệp của Việt Nam. Điều này sẽ ngăn chặn việc che giấu các chi tiết quan trọng có thể ảnh hưởng đến quyết định của các bên liên quan và đảm bảo rằng tất cả thông tin được công bố đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Hơn nữa, bằng cách tuân thủ các nguyên tắc của OECD, cách tiếp cận này sẽ tăng cường sự tin tưởng của nhà đầu tư vào các công ty cổ phần Việt Nam, vì nó sẽ chứng minh cam kết giám sát chặt chẽ và tính toàn vẹn của báo cáo doanh nghiệp. Cuối cùng, sự cải thiện này sẽ thúc đẩy một môi trường kinh doanh minh bạch hơn tại Việt Nam, nơi Hội đồng quản trị đóng vai trò trung tâm trong việc duy trì chất lượng và độ tin cậy của thông tin cung cấp cho công chúng và các cơ quan quản lý nhà nước.

## **5. Kết luận**

Việc nghiên cứu và đề ra giải pháp nhằm giải quyết vấn đề sở hữu chéo và nâng cao tính minh bạch thông tin không chỉ là yêu cầu cấp thiết đối với các công ty cổ phần tại Việt Nam, mà còn là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển kinh tế dài hạn của đất nước. Bên cạnh việc tăng cường khung pháp lý và cải thiện môi trường giám sát, các doanh nghiệp Việt Nam cũng cần chủ động trong việc nâng cao năng lực quản trị và tuân

thủ các nguyên tắc minh bạch theo chuẩn mực quốc tế. Sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp trong việc minh bạch hóa thông tin và giảm thiểu sở hữu chéo sẽ không chỉ giúp họ củng cố niềm tin của các nhà đầu tư, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn và mở rộng thị trường, góp phần ổn định và phát triển kinh tế.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. OECD (2024), *Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD 2023*, OECD Publishing, Paris, truy cập tại <https://doi.org/10.1787/5e30b009-vi>, ngày truy cập 13/07/2024.

2. P.V (2023), *Có sự cải thiện chất lượng công bố thông tin và minh bạch của các công ty quy mô lớn*, Tạp chí Tài chính online, truy cập tại <https://tapchitaichinh.vn/co-su-cai-thien-chat-luong-cong-bo-thong-tin-va-minh-bach-cua-cac-cong-ty-quy-mo-lon.html>, ngày truy cập 13/07/2024.

3. Tạ Thị Hoàng Anh (2024), *Kinh nghiệm quốc tế về công khai, minh bạch thông tin trong tập đoàn kinh tế*, Tạp chí Điện tử Pháp lý, truy cập tại <https://phaply.net.vn/kinh-nghiem-quoc-te-ve-cong-khai-minh-bach-thong-tin-trong-tap-doan-kinh-te-a236503.html>, ngày truy cập 13/07/2024.

4. Trương Đông Lộc, Nguyễn Thị Kim Anh (2016), *Xây dựng chỉ số minh bạch và công bố thông tin cho các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam*, Tạp chí Ngân hàng, truy cập tại <https://tapchinganhang.gov.vn/xay-dung-chi-so-minh-bach-va-cong-bo-thong-tin-cho-cac-cong-ty-niem-yet-tren-thi-truong-chung-khoan-.htm>, ngày truy cập ngày 20/8/2024.

5. Nguyen Minh Trang (2024), *Cross-ownership in the banking system in Vietnam*, International Journal of Scientific Research and Management (IJSRM) Volume 12 Issue 02, truy cập tại <https://ijsrm.net/index.php/ijsrm/article/view/5036> , ngày truy cập 25/8/2024.

6. Uyen Thao Ngoc Mai (2019), *Legal regulations on cross-ownership in the banking system under Vietnamese law and experience gained from foreign countries*, Master thesis, Tilburg University, truy cập tại <https://arno.uvt.nl/show.cgi?fid=149357>, ngày truy cập 27/8/2024.

7. Mark Scher (2001), *Bank-firm Cross-shareholding in Japan: What is it, why does it matter, is it winding down?*, DESA Discussion Paper No. 15, United Nations, truy cập tại <https://www.un.org/esa/desa/papers/2001/esa01dp15.pdf>, ngày truy cập 27/8/2024.

8. United Nations (2017), *Principles for Responsible Investment*, un-pri-principles-for-responsible-investment.pdf (swedfund.se), ngày truy cập 20/8/2024.

9. Foster, Vivien Cull, Robert J.Jolliffe, Dean Mitchell (2021), *Data for Better Lives*, World Development Report 2021, truy cập tại <http://documents.worldbank.org/curated/en/248201616598597113/World-Development-Report-2021-Data-for-Better-Lives>, ngày truy cập 24/8/2024.

10. European Parliament (2021), *Implementation Appraisal: Non-financial Reporting Directive*, truy cập tại [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/BRIE/2021/654213/EPRS\\_BRI\(2021\)654213\\_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/BRIE/2021/654213/EPRS_BRI(2021)654213_EN.pdf), ngày truy cập 17/9/2024.